

Mẫu số 1c

(Ban hành kèm theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ TRỢ GIÚP XÃ HỘI

(Áp dụng đối với đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP)

THÔNG TIN CỦA ĐỐI TƯỢNG

1. Họ và tên (Viết chữ in hoa): ĐÀO XUÂN TUẤN

Ngày/tháng/năm sinh: 10/06/1989 Giới tính: Nam Dân tộc: Bur

Số định danh/Căn cước công dân số: 051089009050

Cấp ngày 28/06/2021 Nơi cấp: Cục CSQHCV và TTXH

2. Hộ khẩu thường trú: Đã quá, xã Sơn Hạ, huyện Sơn Hà, Quảng Ngãi

Hiện đang ở với ai và địa chỉ nơi ở:

3. Có thẻ BHYT không? ☐ Không ☒ Có

4. Thuộc hộ nghèo không? ☐ Không ☒ Có

5. Tình trạng hôn nhân? (Ghi rõ: Không có chồng/vợ; có chồng/vợ đã chết hoặc mất tích theo quy định)

6. Số con đang nuôi: 2 người. Trong đó dưới 16 tuổi: 2 người; từ 16 đến 22 tuổi đang học phổ thông, học nghề, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học người.

7. Thông tin về con thứ nhất (Ghi cụ thể họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi ở, tình trạng đi học, chế độ chính sách đang hưởng):

Họ và tên: ĐÀO XUÂN BẢO

Ngày tháng năm sinh: 16/11/2014

Nơi ở: Đã quá, xã Sơn Hạ, huyện Sơn Hà, Quảng Ngãi

Tình trạng đi học (Lớp, trường): Lớp 5, Trường Tiểu học thôn hợp phần huyện Vĩnh Tuy

Chế độ chính sách đang hưởng:

8. Thông tin về con thứ hai (Ghi cụ thể họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi ở, tình trạng đi học, chế độ chính sách đang hưởng):

Họ và tên: ĐÀO THỊ CẨM TÚ

Ngày tháng năm sinh: 29/04/2016
Nơi ở: Đ. giáo, Sơn Hạ, Sơn Hà, Quảng Ngãi
Tình trạng đi học (Lớp, trường): Lớp 3 Tiểu học Nguyễn Huệ
Chế độ chính sách đang hưởng:

9. Thông tin về con thứ ba (Ghi cụ thể họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi ở, tình trạng đi học, chế độ chính sách đang hưởng):

Họ và tên:

Ngày tháng năm sinh:

Nơi ở:

Tình trạng đi học (Lớp, trường):

Chế độ chính sách đang hưởng:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu có điều gì khai không đúng, tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025

Thông tin người khai thay

Họ và tên:

Số định danh/CCCD:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Mối quan hệ với đối tượng:

Địa chỉ:

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên. Trường hợp khai thay phải ghi đầy đủ thông tin người khai thay)


Đào Xuân Tuấn

XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

Ủy ban nhân dân xã Sơn Hạ đã tiếp nhận hồ sơ, đối chiếu các giấy tờ kèm theo và xác nhận thông tin cá nhân nêu trên của ông (bà) Đào Xuân Tuấn là đúng.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025

CÁN BỘ TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký, ghi rõ họ tên)


Đinh Thị Nhi

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)




Nguyễn Thị Thuy Viên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN
Citizen Identity Card

Số / No.: **051089009050**

Họ và tên / Full name: **ĐÀO XUÂN TUẤN**

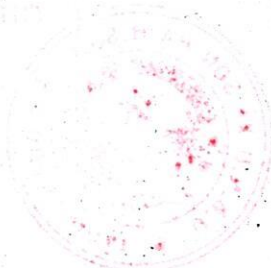
Ngày sinh / Date of birth: **10/06/1989**

Giới tính / Sex: **Nam** Quốc tịch / Nationality: **Việt Nam**

Quê quán / Place of origin: **Dân Lý, Triệu Sơn, Thanh Hóa**

Nơi thường trú / Place of residence: **Thôn Đèo Giỏ
Sơn Hạ, Sơn Hà, Quảng Ngãi**

Có giá trị đến: **10/06/2029**
Date of expiry



Đặc điểm nhân dạng / Personal identification:
Nốt ruồi C: 1cm dưới trước mép
trái
Ngày, tháng, năm / Date, month, year 28/06/2021



Ngón trỏ trái
Left index finger

Ngón trỏ phải
Right index finger

Phạm Công Nguyên

IDVNM0890090507051089009050<<3
8906108M2906106VNM<<<<<<<<<<8
DAO<<XUAN<TUAN<<<<<<<<<<<<<<

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực... 8222... Quyển số... 03... SCT/BS

Ngày... 15... tháng... 11... năm... 2024

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thủy Viên

Công An Huyện Sơn Hà(1)

Công An Xã Sơn Hạ (2)

Số: 00084/XN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Sơn Hạ, ngày 22 tháng 01 năm 2024

XÁC NHẬN THÔNG TIN VỀ CƯ TRÚ

Theo đề nghị của Ông/Bà: **ĐÀO XUÂN TUẤN**

Số định danh cá nhân:

0	5	1	0	8	9	0	0	9	0	5	0
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

CÔNG AN ⁽²⁾XÃ SƠN HẠ XÁC NHẬN:

I. Họ, chữ đệm và tên của Ông/Bà: ĐÀO XUÂN TUẤN

1. Ngày, tháng, năm sinh: 10/06/1989

2. Giới tính: Nam

3. Số định danh cá nhân:

0	5	1	0	8	9	0	0	9	0	5	0
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

4. Dân tộc: Kinh 5. Tôn giáo: Không

6. Quê quán: Xã Dân Lý, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

7. Nơi đăng ký khai sinh: Xã Sơn Hạ, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi

8. Nơi thường trú: Thôn Đèo Gió, xã Sơn Hạ, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi

9. Nơi tạm trú:.....

10. Nơi ở hiện tại: Thôn Đèo Gió, xã Sơn Hạ, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi

11. Họ, chữ đệm và tên chủ hộ: **ĐÀO XUÂN TUẤN** 12. Quan hệ với chủ hộ: Chủ hộ

13. Số định danh cá nhân chủ hộ:

0	5	1	0	8	9	0	0	9	0	5	0
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

II. Thông tin các thành viên khác trong hộ gia đình:

TT	Họ, chữ đệm và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số định danh cá nhân	Quan hệ với chủ hộ
1	ĐÀO XUÂN BẢO	16/11/2014	Nam	051214004131	Con
2	ĐÀO THỊ CẨM TÚ	29/04/2016	Nữ	051316004368	Con

III. Nội dung xác nhận khác: Không

Giấy này có giá trị sử dụng đến hết ngày 22 tháng 01 năm 2025

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ CƯ TRÚ⁽³⁾

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực.....*8201*.....Quyển số.....*03*.....SCT/ES

Ngày.....*15*.....tháng.....*11*.....năm.....*2024*.....

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thủy Viên

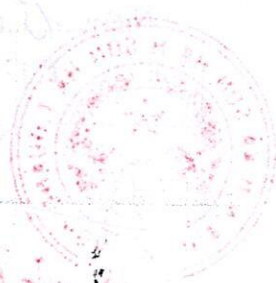


Thiếu tá Trương Công Tiến

Chú thích:

- (1) Cơ quan cấp trên của cơ quan đăng ký cư trú;
- (2) Cơ quan đăng ký cư trú trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú của công dân;
- (3) Thủ trưởng cơ quan đăng ký cư trú ký ghi rõ họ tên hoặc ký số hoặc xác nhận bằng hình thức xác thực khác.

TRƯỜNG THỰC HÀNH SỬ DỤNG VĂN BẢN
HƯỚNG DẪN VIẾT VĂN BẢN
CHUYÊN VIÊN
TRƯỜNG THỰC HÀNH SỬ DỤNG VĂN BẢN



Đã ghi rõ họ tên và ký số

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02

Quyển số: 01/2015



GIẤY KHAI SINH
(BẢN CHÍNH)

Họ và tên: **ĐÀO XUÂN BẢO** Giới tính: **Nam**
Ngày, tháng, năm sinh: **16 / 11 / 2014** Chỉ bằng chữ: **Ngày mười sáu, tháng
mười một, năm hai ngàn không trăm mười bốn.**
Nơi sinh: **Bệnh Viện Đa Khoa Quảng Ngãi**
Dân tộc: **Kinh** Quốc tịch: **Việt Nam**
Họ và tên cha: **ĐÀO XUÂN TUẤN**
Dân tộc: **Kinh** Quốc tịch: **Việt Nam** Năm sinh: **1989**
Nơi thường trú/tạm trú: **xã Sơn Hà, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi**
Họ và tên mẹ: **NGUYỄN THỊ THẠC**
Dân tộc: **Kinh** Quốc tịch: **Việt Nam** Năm sinh: **1991**
Nơi thường trú/tạm trú: **xã Sơn Hà, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi**
Nơi đăng ký: **Ủy Ban Nhân Dân xã Sơn Hà, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi**
Ngày, tháng, năm đăng ký: **08 / 01 / 2015**
Ghi chú:
Họ và tên người đi khai sinh: **ĐÀO XUÂN TUẤN**
Quan hệ với người được khai sinh: **Cha ruột**

NGƯỜI THỰC HIỆN
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI KÝ GIẤY KHAI SINH

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: **8200** Quyển số: **01 SCTDBS**

Ngày, tháng, năm: **08 / 01 / 2015**

CHỦ TỊCH

Đinh Văn

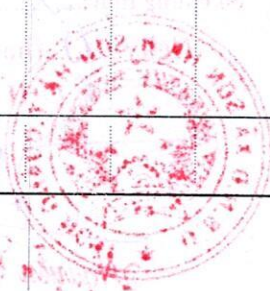


Đinh Văn

Nguyễn Thị Chung Viên

**PHẦN GHI CHÚ VIỆC THAY ĐỔI, CẢI CHỈNH HỘ TỊCH, XÁC ĐỊNH LẠI DÂN TỘC, XÁC ĐỊNH LẠI GIỚI TÍNH,
BỔ SUNG CÁC NỘI DUNG TRONG GIẤY KHAI SINH**

S T T	Ngày, tháng, năm ghi chú	Nội dung ghi chú (đóng dấu vào nội dung đã ghi chú)	Căn cứ ghi chú	Họ tên, chữ ký của người thực hiện ghi chú



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 118.....



GIẤY KHAI SINH

Họ, chữ đệm, tên: ĐÀO THỊ CẨM TÚ

Ngày, tháng, năm sinh: 29/4/2016 ghi bằng chữ:

Ngày hai mươi chín, tháng tư, năm hai ngàn không trăm mười sáu.

Giới tính: Nữ Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Nơi sinh: Bệnh Viện Đa Khoa huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi

Quê quán: Dân Lý, Triệu Sơn, Thanh Hóa

Số định danh cá nhân:

Họ, chữ đệm, tên người mẹ: Nguyễn Thị Thao

Năm sinh: 1991 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Nơi cư trú: Xã Sơn Hà, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi

Họ, chữ đệm, tên người cha: Đào Xuân Tuấn

Năm sinh: 1989 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Nơi cư trú: Xã Sơn Hà, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi

Họ, chữ đệm, tên người đi khai sinh: Đào Xuân Tuấn

Giấy tờ tùy thân:

Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Sơn Hà, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi

Ngày, tháng, năm đăng ký: 05/7/2016

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH NGƯỜI KÝ GIẤY KHAI SINH

Số chứng thực: 8189 Quyền số: 02 Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ và đóng dấu)



CHỦ TỊCH



KÝ CHU TỊCH

Nguyễn Thị Thúy Viên

Mẫu số 3. Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
UBND XÃ SON HÀ
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 292/GCN-HN.HCN

Sơn Hạ, ngày 30 tháng 12 năm 2024

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật
Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính
phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025;
Căn cứ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm trên địa bàn, Chủ
tịch Ủy ban nhân dân xã Sơn Hạ chứng nhận:

Hộ gia đình ông/bà: Đào Xuân Tuấn Dân tộc: Kinh

Số CCCD/CMND: 051089009050 Ngày cấp:

Nơi thường trú: Thôn Đèo Gió, xã Sơn Hạ, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi

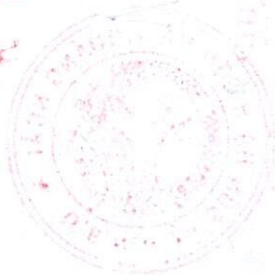
I. Danh sách thành viên trong hộ gia đình

STT	Họ và tên	Dân tộc	Quan hệ với chủ hộ	Năm sinh		Ghi chú (trường hợp gia đình có sự thay đổi các thành viên trong hộ)
				Nam	Nữ	
1	Đào Xuân Tuấn	Kinh	Chủ hộ	1989		
2	Đào Xuân Bảo	Kinh	Con	2014		
3	Đào Thị Cẩm Tú	Kinh	Con		2016	

II. Kết quả phân loại hộ gia đình giai đoạn 2022 - 2025

NĂM 2025											
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
☐ CN	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	☐ 10	☐ 11
NĂM 20...											
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
☐ CN	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	☐ 10	☐ 11
NĂM 20....											
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
☐ CN	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	☐ 10	☐ 11
NĂM 20...											
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
☐ CN	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	☐ 10	☐ 11
NĂM 20....											
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
☐ CN	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	☐ 10	☐ 11
NĂM 20...											
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
☐ CN	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	☐ 10	☐ 11
NĂM 20....											
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
☐ CN	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	☐ 10	☐ 11
NĂM 20....											
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
☐ CN	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	☐ 10	☐ 11
NĂM 20....											
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
☐ CN	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	☐ 10	☐ 11
NĂM 20....											
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
☐ CN	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	☐ 10	☐ 11
NĂM 20....											
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
☐ CN	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	☐ 10	☐ 11
NĂM 20....											
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
☐ CN	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	☐ 10	☐ 11
NĂM 20....											
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
☐ CN	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	☐ 10	☐ 11
NĂM 20....											
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
☐ CN	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	☐ 10	☐ 11
NĂM 20....											
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
☐ CN	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	☐ 10	☐ 11
NĂM 20....											
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
☐ CN	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	☐ 10	☐ 11
NĂM 20....											
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
☐ CN	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	☐ 10	☐ 11
NĂM 20....											
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
☐ CN	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	☐ 10	☐ 11
NĂM 20....											
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
☐ CN	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	☐ 10	☐ 11
NĂM 20....											
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
☐ CN	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	☐ 10	☐ 11
NĂM 20....											
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
☐ CN	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	☐ 10	☐ 11
NĂM 20....											
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
☐ CN	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	☐ 10	☐ 11
NĂM 20....											
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
☐ CN	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	☐ 10	☐ 11
NĂM 20....											
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
☐ CN	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	☐ 10	☐ 11
NĂM 20....											
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
☐ CN	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	☐ 10	☐ 11
NĂM 20....											
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
☐ CN	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	☐ 10	☐ 11
NĂM 20....											
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
☐ CN	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	☐ 10	☐ 11
NĂM 20....											
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
☐ CN	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	☐ 10	☐ 11
NĂM 20....											
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
☐ CN	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	☐ 10	☐ 11
NĂM 20....											
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
☐ CN	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	☐ 10	☐ 11
NĂM 20....											
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
☐ CN	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	☐ 10	☐ 11
NĂM 20....											
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
☐ CN	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	☐ 10	☐ 11
NĂM 20....											
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
☐ CN	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	☐ 10	☐ 11
NĂM 20....											
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
☐ CN	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	☐ 10	☐ 11
NĂM 20....											
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
☐ CN	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	☐ 10	☐ 11
NĂM 20....											
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
☐ CN	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	☐ 10	☐ 11
NĂM 20....											
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
☐ CN	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	☐ 10	☐ 11
NĂM 20....											
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
☐ CN	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	☐ 10	☐ 11
NĂM 20....											
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
☐ CN	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	☐ 10	☐ 11
NĂM 20....											
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
☐ CN	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	☐ 10	☐ 11
NĂM 20....											
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
☐ CN	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	☐ 10	☐ 11
NĂM 20....											
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
☐ CN	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	☐ 10	☐ 11
NĂM 20....											
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
☐ CN	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	☐ 10	☐ 11
NĂM 20....											
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
☐ CN	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	☐ 10	☐ 11
NĂM 20....											
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
☐ CN	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	☐ 10	☐ 11
NĂM 20....											
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
☐ CN	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	☐ 10	☐ 11
NĂM 20....											
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
☐ CN	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	☐ 10	☐ 11
NĂM 20....											
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
☐ CN	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	☐ 10	☐ 11
NĂM 20....											
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
☐ CN	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	☐ 10	☐ 11
NĂM 20....											
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
☐ CN	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	☐ 10	☐ 11
NĂM 20....											
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
☐ CN	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	☐ 10	☐ 11
NĂM 20....											
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
☐ CN	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8	☐ 9	☐ 10	☐ 11
NĂM 20....											
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN										
☐ CN	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4	☐ 5	☐ 6	☐ 7	☐ 8			

Office of the
Secretary of the
Treasury



1917

RECEIVED
JAN 10 1917
U.S. DEPT. OF THE TREASURY
WASHINGTON, D.C.

TỈNH QUẢNG NGÃI
HUYỆN SƠN HÀ
UBND XÃ SƠN HÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 48/TLKT

Sơn Hà, ngày 01 tháng 12 năm 2023

TRÍCH LỤC KHAI TỬ

Họ, chữ đệm, tên: NGUYỄN THỊ THAO

Ngày, tháng, năm sinh: 08/05/1991

Giới tính: Nữ

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 051191014131

Giấy tờ tùy thân: Thẻ căn cước công dân số 051191014131, Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/05/2021

Đã chết vào lúc 00 giờ 30 phút, ngày 21 tháng 11 năm 2023 ghi bằng chữ: Không giờ, ba mươi phút, ngày hai mươi một, tháng mười một, năm hai nghìn không trăm hai mươi ba

Nơi chết: Thôn Đèo Gió, xã Sơn Hà, Huyện Sơn Hà, Tỉnh Quảng Ngãi.

Giấy báo tử/Giấy tờ thay thế Giấy báo tử: Văn Bản xác nhận việc chết của người làm chứng do ông Đào Xuân Tuấn cấp ngày 21/11/2023

Họ, chữ đệm, tên người đi khai tử: ĐÀO XUÂN TUẤN

Giấy tờ tùy thân: Thẻ căn cước công dân số 051089009050, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/06/2021

NGƯỜI KÝ TRÍCH LỤC

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ và đóng dấu)

CHỦ TỊCH

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực... 8203... Quyền số... 03.SCT/BS

Ngày... 15... tháng... 11... năm... 2024

CHỦ TỊCH

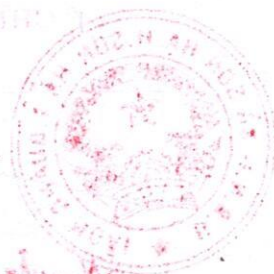


Nguyễn Thị Chung Viên



Dinh Thach

CHÍNH PHỤC HẠNG BẮC VÀO HUYỆN CẦN GIANG
Sở Công An Tỉnh Bình Định
Ngày 15 tháng 11 năm 1975



Thủ trưởng cơ quan chức năng